



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: /BC-TTHĐND
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND cấp tỉnh và cấp xã từ sau Kỳ họp thứ Nhất, nhiệm kỳ 2026-2031 đến nay và nhiệm vụ từ nay đến quý IV năm 2026

A. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HĐND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

1.1. Đối với HĐND cấp tỉnh:

- HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 đã bầu đủ 85 đại biểu, trong đó có 18 đại biểu hoạt động chuyên trách¹, đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần theo luật định.

- Thường trực HĐND tỉnh có 07 thành viên (gồm: Chủ tịch HĐND tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy kiêm nhiệm; 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh² và 04 Ủy viên là Trưởng các Ban HĐND hoạt động chuyên trách).

- HĐND tỉnh có 04 Ban³; mỗi Ban có 09 thành viên⁴, gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và 01 ủy viên là đại biểu hoạt động chuyên trách; các ủy viên còn lại hoạt động không chuyên trách. Đến nay, còn thiếu 01 ủy viên chuyên trách Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- HĐND tỉnh thành lập 08 Tổ đại biểu HĐND, mỗi Tổ đại biểu có tổ trưởng, tổ phó điều hành hoạt động và đã phân chức năng, nhiệm vụ của Tổ đại biểu HĐND tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Tổ đại biểu hoạt động.

1.2. Đối với HĐND cấp xã

Các địa phương cơ bản đều bố trí Phó Chủ tịch HĐND cấp xã và Trưởng hoặc Phó Ban HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách theo quy định. Đầu nhiệm kỳ 2026-2031, HĐND cấp xã đã bầu đủ 2.965 đại biểu/135 xã, phường, cơ bản đảm bảo cơ cấu, thành phần theo luật định. Đến nay, còn 2.941 đại biểu, giảm 24 đại biểu⁵.

¹ 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, 04 Trưởng Ban, 08 Phó Trưởng Ban (mỗi Ban có 02 Phó Trưởng ban), 03 Ủy viên Ban là đại biểu hoạt động chuyên trách (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc) và đồng chí Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

² Trong đó, có 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 01 Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh.

³ Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc.

⁴ Riêng Ban Pháp chế có 08 thành viên, khuyết 01 ủy viên chuyên trách.

⁵ Gồm 20 xã, phường: Xã Văn Canh 01, phường An Nhơn 01, xã Bình Khê 01, xã Bình Phú 01, xã Bình An 01, xã Vĩnh Thịnh 01, phường Tam Quan 01, xã An Hòa 02, xã Đề Gi 01, xã Hòa Hội 01, xã Phù Mỹ Nam 01, Phù Mỹ Bắc 01, xã Tuy Phước Bắc 03, xã Chư Păh 01, xã Ia Tul 01, xã Ia Pía 01, xã Ia Tôr 02, xã Ia Mơ 01, xã Ia Le 01 và xã Ia Pa 01. Lý do: chủ yếu chuyển công tác ra ngoài địa bàn xã, phường ứng cử.

- Thường trực HĐND xã có 04 thành viên⁶; mỗi xã, phường thành lập 02 Ban HĐND, gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng quyết định và giám sát tại địa phương.

- HĐND cấp xã đã thành lập 632 Tổ đại biểu HĐND/135 xã, phường; đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho 1077 Tổ trưởng và Tổ phó Tổ đại biểu nhằm bảo đảm tổ chức hoạt động của đại biểu theo địa bàn và đơn vị bầu cử.

(Kèm theo Phụ lục số 01)

2. Công tác tổ chức, điều hành hoạt động ngay sau Kỳ họp thứ Nhất

Ngay sau khi tổ chức Kỳ họp thứ Nhất thành công, Thường trực HĐND các cấp đã chủ động, rà soát để kiện toàn tổ chức bộ máy của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp; đồng thời, Thường trực HĐND đã tập trung xây dựng và ban hành các văn bản cần thiết để đưa hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND đi vào hoạt động nền nếp. Trong đó, tập trung xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu của HĐND theo Quy chế mẫu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Thường trực HĐND; Chương trình công tác năm 2026; chương trình công tác toàn khóa; chương trình giám sát; kế hoạch tổ chức kỳ họp và các văn bản phục vụ khác hoạt động của HĐND phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực tiễn hoạt động.

Thường trực HĐND các cấp đã duy trì thường xuyên các phiên họp thường kỳ hằng tháng và giao ban hằng tuần để thống nhất, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, qua đó, đã kịp thời ban hành các thông báo⁷ kết luận và các văn bản có liên quan để gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định⁸; kịp thời cho ý kiến đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND⁹. Nhìn chung, các phiên họp của Thường trực HĐND diễn ra nghiêm túc, dân chủ, khách quan. Các kết luận của Thường trực HĐND được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt

⁶ Gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên là Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách và Trưởng ban Văn hóa - Xã hội.

⁷ Như: Cấp tỉnh từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay đã tổ chức 10 phiên họp và ban hành 10 thông báo kết luận và 284 nghị quyết, gồm 278 nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND của 135 xã, phường; 02 Nghị quyết quyết định danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; 04 Nghị quyết về việc phê chuẩn số lượng và danh sách Phó Trưởng Ban, Ủy viên là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách/Ủy viên là đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm của các Ban HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Nghị quyết về việc thành lập Tổ đại biểu HĐND tỉnh và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

⁸ Trong đó: 270 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND của 135 xã, phường; 02 Nghị quyết quyết định danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; 04 Nghị quyết về việc phê chuẩn số lượng và danh sách Phó Trưởng Ban, Ủy viên là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách/Ủy viên là đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm của các Ban HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Nghị quyết về việc thành lập Tổ đại biểu HĐND tỉnh và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

⁹ Cấp tỉnh cho ý kiến nội dung quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 (Công văn số 7122/UBND-KTTH ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh).

công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Công tác điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban HĐND được quan tâm thực hiện, nhất là trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND.

- Môi quan hệ phối hợp:

+ *Đối với cấp tỉnh*: Thường trực HĐND tỉnh luôn chủ động, duy trì thực hiện tốt việc phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Cơ quan thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán đặt tại địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trong tham gia góp ý kiến xây dựng các dự án luật, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động giám sát, triển khai thực hiện các chuyên đề giám sát, khảo sát, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri; đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong quá trình công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi cơ quan và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ *Đối với cấp xã*: HĐND cấp xã đã duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị nội dung các kỳ họp, tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri và theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của cử tri.

3. Công tác tham mưu, phục vụ và điều kiện bảo đảm hoạt động

Thời gian qua, các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND đã được quan tâm; việc cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ đối với đại biểu HĐND; về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu, giúp việc; trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của HĐND cơ bản được đảm bảo. Kinh phí hoạt động của HĐND được xây dựng theo hướng cụ thể hóa từng hoạt động của HĐND trên cơ sở các hướng dẫn, quy định và điều kiện ngân sách địa phương đáp ứng được yêu cầu hoạt động của HĐND và đảm bảo theo quy định. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 về một số nội dung, mức chi và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp và Đoàn ĐBQH tỉnh.

Thường trực HĐND các cấp cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, chế độ, tài liệu liên quan về hoạt động của HĐND đến các đại biểu HĐND để hoạt động của HĐND các cấp từng bước đảm bảo hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Riêng cấp tỉnh, mỗi đại biểu HĐND tỉnh được trang bị 01 máy tính xách tay giúp đại biểu tra cứu tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật khác được thuận lợi. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐND tỉnh do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm nhiệm; đối với HĐND cấp xã, phần lớn phân công công

chức Văn phòng HĐND-UBND cấp xã phụ trách tham mưu hoạt động HĐND¹⁰.

4. Đánh giá bước đầu về việc vận hành HĐND các cấp

Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, cơ cấu tổ chức bộ máy của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiện toàn, ổn định và từng bước đi vào nề nếp, không làm gián đoạn các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong giai đoạn chuyển giao giữa nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031.

HĐND các cấp cơ bản đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức các kỳ họp theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ; kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, theo báo cáo của các Ban và Thường trực HĐND 135 xã, phường, các khó khăn, vướng mắc hiện nay chủ yếu phát sinh từ giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc lớn, nhân sự mới vừa được kiện toàn, một số cán bộ, công chức mới tiếp cận nhiệm vụ lần đầu và chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tham mưu hoạt động của HĐND; tỷ lệ đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm cao, năng lực và kinh nghiệm chưa đồng đều, cùng với những hạn chế về công tác phối hợp, tham mưu, kinh phí và hạ tầng sở.

Đồng thời, việc thực hiện một số nhiệm vụ của HĐND theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp có lúc có việc còn chưa đồng bộ, thống nhất hoặc chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể dẫn đến vướng mắc trong tổ chức thực hiện¹¹. Song song đó, các địa phương đang trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại địa bàn dân cư, nên khối lượng công việc phát sinh lớn, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ HỌP VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Từ Kỳ họp thứ Nhất đến thời điểm báo cáo, HĐND các cấp đã tổ chức thành công 512 kỳ họp (trong đó: Cấp tỉnh 05 kỳ họp¹²; cấp xã 507 kỳ họp¹³), ban hành 3.352 nghị quyết trên các lĩnh vực (cấp tỉnh: 137 nghị quyết, trong đó

¹⁰ Theo kết quả báo cáo của các xã, hiện đã phân công 157 công chức/135 HĐND xã, phường tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND. Trong đó có: 20/135 bố trí 02 công chức tham mưu, phục vụ, gồm: Phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Bắc, Bồng Sơn, Pleiku, Diên Hồng, An Phú, Thống Nhất, Ayun Pa và các xã Tuy Phước Bắc, Canh Liên, Tây Sơn, Vĩnh Quang, Ân Hảo, An Lão, Kbang, Tơ Tung, Chư Păh, Ia Sao, Ia Pa, Phú Thiện; 05/135 bố trí 03 công chức tham mưu, phục vụ, gồm: xã Phù Cát, Uar, Ya Ma, Chư A Thai và An Lương; 03/135 xã chưa bố trí công chức tham mưu, phục vụ, gồm: xã Lơ Pang, Kon Chiêng, Ia Nan; 107/135 xã, phường bố trí 01 công chức tham mưu, phục vụ.

¹¹ Như: việc vận hành một số nội dung mới sau sắp xếp tổ chức đơn vị hành chính, thôn, làng còn có mặt lúng túng, cần tiếp tục được hướng dẫn, thống nhất trong quá trình thực hiện; chưa quy định rõ phạm vi, trách nhiệm giám sát của HĐND cấp xã đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân cấp, phân quyền (Ví dụ: Đại biểu HĐND cấp xã, HĐND cấp xã giám sát người đứng đầu, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thị hành án dân sự các khu vực);

¹² Trong đó: 01 kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 và 04 kỳ họp chuyên đề.

¹³ Trong đó: 135 kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 và 372 kỳ họp chuyên đề.

ng nghị quyết hành chính 51, nghị quyết QPPL 86; cấp xã: 3.215, trong đó: nghị quyết hành chính 3.182, nghị quyết QPPL 33) đảm bảo đúng trình tự, thủ tục luật định, làm cơ sở để UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp của HĐND các cấp được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tập trung nâng cao chất lượng các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND; Thường trực HĐND các cấp quyết định đưa vào chương trình kỳ họp HĐND những vấn đề đã được chuẩn bị chu đáo về nội dung, bảo đảm đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định; đồng thời đề nghị trình bày tóm tắt, ngắn gọn các văn bản tại hội trường để dành thời gian cho thảo luận về các vấn đề quan trọng còn nhiều ý kiến khác nhau và những đề xuất mới.

Công tác điều hành kỳ họp của Chủ tọa tiếp tục có những đổi mới, dân chủ, phát huy trí tuệ của đại biểu HĐND, nhất là hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được coi trọng. Việc tham gia phát biểu ý kiến thảo luận tổ và thảo luận chung tại hội trường ở các kỳ họp HĐND các cấp diễn ra sôi nổi, nhiều ý kiến tham gia góp ý thẳng thắn, tập trung vào các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cần phải được thống nhất trước khi quyết định, được cử tri và Nhân dân đánh giá cao.

Nội dung trình tại kỳ họp đều được các Ban HĐND thẩm tra theo quy định. Các Ban HĐND đã chủ động phối hợp, tham gia ngay từ đầu với các cơ quan trình báo cáo, dự thảo nghị quyết; đối với những dự thảo nghị quyết có phạm vi tác động rộng và ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, Ban của HĐND đã chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức khảo sát trước khi thẩm tra các dự thảo nghị quyết của HĐND do UBND các cấp trình. Vì vậy, chất lượng báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND ngày càng được nâng lên, có tính phản biện cao, cung cấp nhiều thông tin quan trọng làm cơ sở để đại biểu thảo luận, xem xét, quyết nghị các nội dung tại kỳ họp.

Công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp được quan tâm thực hiện tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các phiên khai mạc, chất vấn, thảo luận tại Hội trường và bế mạc được Báo và Phát thanh, truyền hình truyền hình trực tiếp để cử tri và Nhân dân tham gia, theo dõi.

(Kèm theo Phụ lục số 02)

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Giám sát của HĐND

Thực hiện chức năng giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, HĐND các cấp đã ban hành Chương trình giám sát năm 2026 của nhiệm kỳ 2026-2031, làm cơ sở triển khai các hoạt động giám sát trong năm. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND đã ban hành Kế hoạch Chương trình giám sát năm 2026, xác định rõ nội dung, đối tượng, phạm vi, phương thức giám sát và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Hoạt động giám sát tại kỳ họp, HBND 02 cấp đã thực hiện xem xét các báo cáo theo quy định. Thường trực HBND các cấp đã phân công các Ban HBND thẩm tra các báo cáo quy định tại Điều 28 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HBND năm 2025 (trừ các báo cáo của Thường trực HBND, các Ban HBND) và trình HBND tại các kỳ họp thường lệ để làm cơ sở cho đại biểu HBND xem xét, thông qua các nghị quyết trình kỳ họp; đồng thời, quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2026 trình Kỳ họp.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp HBND ngày càng được chú trọng. Tại kỳ họp thường lệ, HBND các cấp đã dành ít nhất 01 phiên họp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn và được truyền hình trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri theo dõi, giám sát. Các đại biểu đã tập trung vào những vấn đề “nóng” được đồng bào cử tri và dư luận quan tâm, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương¹⁴ để thực hiện chất vấn. Sau chất vấn và trả lời chất vấn, tùy vào nhóm vấn đề, Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn hoặc HBND biểu quyết thông qua nghị quyết¹⁵, đề nghị các cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tập trung thực hiện lời hứa, triển khai đồng bộ các giải pháp khác phục nhưng hạn chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chất vấn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương trong thời gian đến.

Đối với hoạt động giám sát chuyên đề: Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, hoạt động giám sát của HBND các cấp vẫn hành chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục được đổi mới theo hướng trong tâm, trọng điểm, bám sát các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. HBND các cấp đã từng bước chủ động triển khai hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, tình hình triển khai các chủ trương, chính sách sau sắp xếp tổ chức bộ máy, việc giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý đất đai, chuyển đổi số, vệ sinh an toàn thực phẩm, an sinh xã hội và giải quyết kiến nghị của cử tri, Kết quả, HBND cấp xã đã tổ chức giám sát 55 chuyên đề.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát, Thường trực HBND tỉnh, các Ban HBND tỉnh đã báo cáo kết quả giám sát, đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; qua đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải

¹⁴ Như: Cấp tỉnh: tại Kỳ họp thứ 5 đã thực hiện chất vấn tập trung vào 03 nhóm vấn đề được chất vấn trực tiếp tại hội trường: đầu tư hạ tầng thủy lợi, năng lực hệ thống nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; khắc phục “vùng lõm sông”, “vùng trũng sông”, hoàn thiện hạ tầng viễn thông tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. HBND tỉnh đồng thời xem xét 04 nhóm vấn đề được trả lời bằng văn bản về nội vụ, hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, giáo dục và y tế cơ sở sau sắp xếp.

¹⁵ Như: Cấp tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 356/NQ-HBND ngày 16/7/2026 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, HBND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

quyết, tháo gỡ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; đồng thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ. Qua đó, đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và việc tổ chức, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh; đồng thời, nắm thông tin để phục vụ công tác thẩm tra các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, phục vụ thẩm tra nội dung UBND tỉnh trình giữa hai kỳ họp...

2. Giám sát của Thường trực HĐND

Trên cơ sở giám sát của HĐND, Thường trực HĐND các cấp đã chủ động xây dựng và triển khai Chương trình giám sát của Thường trực HĐND năm 2026 theo quy định, trong đó xác định các nội dung thực hiện giám sát thường xuyên¹⁶ và giám sát, khảo sát chuyên đề theo tình hình thực tiễn tại địa phương.

Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, Thường trực HĐND các cấp đã và đang triển khai giám sát, khảo sát 175 chuyên đề (trong đó: cấp tỉnh tổ chức khảo sát 01 chuyên đề và đang triển khai 01 chuyên đề giám sát; cấp xã 173 chuyên đề).

Bên cạnh giám sát chuyên đề, Thường trực HĐND các cấp đã chỉ đạo các Ban, Tổ đại biểu HĐND triển khai thực hiện giám sát kết quả trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri; đồng thời, tổ chức giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến các kỳ họp trước của HĐND các cấp theo quy định. Riêng đối với cấp tỉnh đã tổ chức giám sát “*Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII*”; sau giám sát, xây dựng báo cáo kết quả giám sát trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XIII xem xét, quyết nghị ban hành Nghị quyết. Đồng thời, đã tổ chức một số cuộc khảo sát trên các lĩnh vực: Quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao đất, bằng giá đất, cho thuê đất các khu, cụm công nghiệp; nông nghiệp; văn hóa; lao động; y tế; giao thông, phòng cháy chữa cháy; công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức; chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số... để làm cơ sở thẩm tra các Tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại các kỳ họp HĐND.

Đối với hoạt động chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp HĐND: Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức 27 phiên giải trình, chất vấn (trong đó cấp tỉnh đã tổ chức 01 phiên giải trình, chất vấn ngày 08/9/2026¹⁷; cấp xã có 21/135 xã¹⁸ đã tổ chức 26 phiên giải trình, chất vấn) để làm rõ trách nhiệm của UBND và các cơ quan, đơn vị có liên quan về các nội dung cử tri quan tâm như: Về lĩnh vực quản lý đất đai, công tác bảo vệ môi trường, giải quyết thủ tục hành chính,

¹⁶ Về việc thực hiện nghị quyết HĐND, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri; xem xét báo cáo của UBND và kết quả giám sát của các Ban HĐND.

¹⁷ Giải trình về đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công; chất vấn về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, trọng tâm là việc cung ứng xi măng.

¹⁸ Gồm: các phường: An Nhơn Bắc, Hoài Nhơn, Bồng Sơn, Ayun Pa và các xã: An Nhơn Tây, Bình Khê, Kim Sơn, Đề Gi, Hội Sơn, Hòa Hội, Kbang, Tơ Tung, Sơn Lang, Ia Dreh, Ia Pia, Ia Hrun, Albá, Chư Krey, Chư A Thai, Phú Thiện, Kon Chiêng.

thực hiện các chế độ chính sách và quản lý trật tự xây dựng. Qua các phiên chất vấn, giải trình đã làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Giám sát của các Ban HĐND

Căn cứ vào Chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp đã chủ động xây dựng, triển khai chương trình giám sát 2026; tập trung khảo sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, việc quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, các vấn đề dân sinh bức xúc... Nhìn chung, từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, hoạt động giám sát các Ban của HĐND các cấp đảm bảo thực hiện đúng chương trình đề ra theo quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Các Ban HĐND các cấp đã thực hiện thẩm tra các báo cáo theo đúng luật và sự điều hòa, phân công của Thường trực HĐND.

Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, các Ban HĐND các cấp đã tổ chức giám sát, khảo sát 454 chuyên đề, trong đó: Cấp tỉnh 09 chuyên đề¹⁹, cấp xã 445 chuyên đề. Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào các nội dung: Việc chấp hành các quy định của pháp luật; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác quản lý đầu tư công, ngân sách xã; Qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, bất cập cho địa phương, cũng như làm cơ sở để HĐND xem xét, quyết định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Các hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban có sự phối hợp chặt chẽ, đổi mới về phương pháp, có trọng tâm, trọng điểm; hiệu quả, chất lượng giám sát, khảo sát được nâng lên.

4. Giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND

Các Tổ đại biểu HĐND các cấp đã tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND thường lệ; phân công đại biểu nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận tại kỳ họp HĐND; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Thường trực HĐND để tổng hợp và chuyển UBND cùng cấp xem xét, giải quyết; tổ chức giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã

¹⁹ (1) Ban Pháp chế tổ chức 01 đợt giám sát chuyên đề: về tình hình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai (từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 30/6/2026); (2) Ban Văn hóa - Xã hội tổ chức 03 đợt khảo sát về: Việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; tình hình bảo đảm thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế, chất lượng khám, chữa bệnh và hoạt động y tế cơ sở tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích do UBND các xã, phường quản lý trên địa bàn tỉnh. (3) Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức 02 đợt khảo sát về: Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí xác định vị trí từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; một số nội dung liên quan đến việc xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời phục vụ sản xuất nông nghiệp tại các khu vực chưa có điện lưới quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai. (4) Ban Dân tộc đã tổ chức 03 đợt khảo sát, giám sát chuyên đề về: Khảo sát danh mục dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 và kế hoạch đầu tư công trung hạn, chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; khảo sát một số nội dung liên quan đến xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo sinh sống ở khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh và giám sát chuyên đề "Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai" (đã xây dựng kế hoạch và đang hoàn thiện hồ sơ để tiến hành giám sát).

gửi đến các kỳ họp của HĐND chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm theo kế hoạch của Thường trực HĐND đúng quy định. Đối với cấp tỉnh, từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, 08 Tổ đại biểu đã xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề của Tổ. Riêng đối với hoạt động giám sát riêng của đại biểu chưa thực hiện.

Đa số đại biểu HĐND các cấp đã tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND, thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và chất vấn tại các kỳ họp HĐND.

Tại các kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND đã tập trung nghiên cứu tài liệu, tham gia nhiều ý kiến phát biểu, trao đổi thảo luận, chất vấn tại kỳ họp. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND đã lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục số 03)

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Cấp tỉnh

- Thường trực HĐND cấp tỉnh đã xây dựng và tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh nhằm đảm bảo các hoạt động của HĐND được tiến hành thuận lợi, ngày càng chất lượng và hiệu quả hơn; phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân định kỳ hằng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; đồng thời, triển khai lịch tiếp công dân của từng đại biểu HĐND tỉnh, bảo đảm theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, tiếp nhận và xử lý đơn thư theo đúng quy định²⁰; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội tổ chức thành công Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đối với đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến 135 xã, phường; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức “Chương trình tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2026”; ... triển khai lấy ý kiến và ban hành một số văn bản tham gia góp ý đối với dự thảo các văn bản theo đề nghị

²⁰ Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 119 đơn, gồm: 42 đơn khiếu nại, 08 đơn tố cáo, 69 đơn kiến nghị, phản ánh. Phân theo lĩnh vực, có 73 đơn thuộc lĩnh vực hành chính, 22 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp và 24 đơn thuộc lĩnh vực khác. Kết quả xử lý: chuyển 38 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn 03 đơn; lưu theo dõi 75 đơn do trùng nội dung, đã được chuyển xử lý hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đang tiếp tục xử lý 03 đơn. Đồng thời, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành 05 văn bản chuyển, đơn đốc liên quan đến 06 vụ việc và đã nhận được văn bản trả lời kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đối với 08 trường hợp.

của các cơ quan, đơn vị của Trung ương và của tỉnh đảm bảo theo yêu cầu²¹. Đồng thời, đã ban hành 16 công văn²², 04 chương trình²³, 08 báo cáo²⁴, tham luận²⁵,...

- Đón tiếp đoàn cán bộ tỉnh Salavan (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) đến thăm, chúc Tết nhân dịp chuẩn bị đón Tết cổ truyền năm 2026; đón tiếp và làm việc với ông Sakai Tsuneharu - Trưởng ban Tranh cử Hạ viện (Quốc hội Nhật Bản) cơ sở Quận 5 tỉnh Miyagi của Đảng Duy Tân Nhật Bản; thăm, tặng quà hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do cơn bão số 13 gây ra tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh; thăm, làm việc tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; thăm, tặng quà các đơn vị quân đội tham gia chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tại một số xã trên địa bàn tỉnh ... Tham dự một số cuộc họp, hội nghị do các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương tổ chức theo giấy mời.

²¹ Tham gia góp ý các văn bản: về các mẫu văn bản phục vụ hoạt động giám sát theo đề nghị của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội; dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát theo đề nghị của Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội; góp ý dự thảo Chương trình giám sát, khảo sát của Đoàn ĐBQH tỉnh năm 2026.

²² (1) Công văn về kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; (2) Công văn cho ý kiến đối với điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 gửi UBND tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định; (3) văn bản gửi UBND tỉnh về nội dung rà soát hộ nghèo; (4) các Công văn điều chỉnh thời gian làm việc của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh; (5) Công văn góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. (6) Công văn gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy phúc đáp Công văn 884-CV/BTCTU ngày 27/01/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với nhân sự Phó Chủ tịch HĐND xã Phù Mỹ Nam; (7) Công văn gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc cho ý kiến nhân sự lãnh đạo chủ chốt của HĐND các xã, phường nhiệm kỳ 2026 - 2031; (8) Công văn gửi Thường trực HĐND các xã, phường chủ động, tổ chức tổng kết hoạt động HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026; (9) Công văn lấy ý kiến Thường trực HĐND tỉnh đối với kịch bản phóng sự do Báo và PTTH tỉnh thực hiện để trình chiếu tại Hội nghị tổng kết hoạt động HĐND nhiệm kỳ 2021-2026; (10) Công văn về việc phối hợp tổ chức bồi dưỡng cho đại biểu HĐND năm 2026; (11) Công văn phúc đáp Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Thịnh về việc xin ý kiến bố trí Trưởng ban HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách; (12) Công văn gửi TAND tỉnh, TAND các khu vực đề nghị chủ trì tổ chức hội nghị Hội thẩm nhân dân bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân; (13) Công văn lấy ý kiến đối với dự thảo đề cương Phóng sự và Tổng hợp câu hỏi, ý kiến, kiến nghị của trẻ em phục vụ Hội nghị "Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em" tỉnh Gia Lai năm 2026; (14) Công văn gửi Tỉnh đoàn về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2026; (15) Công văn đề nghị trả lời ý kiến, kiến nghị của trẻ em phục vụ Hội nghị "Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em" tỉnh Gia Lai năm 2026; (16) Dự thảo Công văn gửi UBND tỉnh và phúc đáp cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định về kiến nghị quy định giá dịch vụ chẩn đoán hình ảnh không in phim trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

²³ (1) Dự kiến Chương trình, kịch bản điều hành Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XII, Kỳ họp thứ nhất và Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII; (2) Chương trình công tác của Thường trực HĐND tỉnh năm 2026; (3) Chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm 2026; (4) Chương trình Công tác toàn khóa của Thường trực HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

²⁴ (1) Báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri sau Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, HĐND tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026; (2) Báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể Thường trực HĐND tỉnh năm 2025; (3) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến ngày 30/11/2025) theo yêu cầu Công văn số 1449/UBTVQH15-CTĐB ngày 24/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng kết công tác HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; (4) Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐND tỉnh; (5) Các báo cáo kết quả công tác tháng và quý I năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh; (6) Báo cáo kết quả công tác tháng 3 và nhiệm vụ công tác tháng 4 năm 2026; (7) Báo cáo Đảng ủy HĐND tỉnh: Xin chủ trương tổ chức kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; (8) Báo cáo điều chỉnh, bổ sung và kết quả thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

²⁵ Tham luận "Những kết quả nổi bật trong hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai. Kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp với UBND tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Cấp xã

Thường trực HĐND cấp xã đã chủ động xây dựng và phối hợp với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã để ban hành Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã của nhiệm kỳ 2026-2031 nhằm đảm bảo các hoạt động của HĐND được tiến hành thuận lợi, ngày càng chất lượng và hiệu quả hơn; phối hợp với UBND xã tổ chức tiếp công dân định kỳ hằng tháng; đồng thời, tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được gửi đến Thường trực HĐND, các Ban HĐND theo quy định; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức tiếp xúc cử tri theo quy định; tổng hợp, phân loại và chuyển kiến nghị của cử tri đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định;...

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, HĐND các cấp vừa tiếp tục kiện toàn bộ máy HĐND các cấp theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, vừa triển khai thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐND chuyển giao giữa nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhưng dưới sự quan tâm lãnh đạo của Cấp ủy, sự đồng hành và phối hợp của Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND, UBMTTQVN các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Thường trực HĐND các cấp đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện các nội dung công việc cơ bản đảm bảo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên, công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp của HĐND, phiên họp Thường trực HĐND các cấp theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Việc thẩm tra, giám sát, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp và triển khai các hoạt động khác được thực hiện kịp thời, đồng hành cùng UBND các cấp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Các nghị quyết của HĐND các cấp ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Chất lượng giám sát, khảo sát, thẩm tra của Thường trực HĐND, các Ban HĐND được thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn; các kiến nghị sau giám sát, khảo sát được UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp và các địa phương nghiêm túc tiếp thu và triển khai thực hiện. Các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND các cấp nâng cao tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của cá nhân, tổ chức có nhiều đổi mới, đã tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri theo chuyên đề và ngoài địa bàn ứng cử. Kịp thời triển khai việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo định hướng của trung ương, chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh đảm bảo tiến độ,... Qua đó, góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong năm 2026.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, bất cập

2.1. Cấp tỉnh

- Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND với lãnh đạo UBND ngày

càng chặt chẽ, song việc phối hợp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các tài liệu để thẩm tra trình kỳ họp còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Hoạt động chất vấn tại kỳ họp vẫn còn hạn chế, số lượng đại biểu HĐND tỉnh tham gia chất vấn chưa nhiều, chủ yếu tập trung vào đại biểu HĐND chuyên trách.

- Giám sát của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh còn hạn chế; có nghị quyết ban hành triển khai thực hiện còn khó khăn²⁶.

2.2. Cấp xã

a) Tồn tại, hạn chế

- Việc bố trí biên chế cán bộ chuyên trách và biên chế công chức tham mưu giúp việc phục vụ hoạt động của Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã còn thiếu, chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tham mưu, trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn, nhiều nhiệm vụ phải thực hiện đồng thời²⁷, thời gian gấp.

- Đây là thời gian đầu của nhiệm kỳ tiếp tục vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên về tổ chức, bộ máy, phương thức hoạt động và công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị có sự thay đổi, do đó việc trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ có thời điểm chưa thật sự đồng bộ như: Việc phối hợp chuẩn bị các nội dung kỳ họp, chuẩn bị tài liệu cung cấp cho đại biểu tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri; ...

- Việc chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu trình HĐND ở một số kỳ họp chưa đảm bảo thời gian, điều kiện đã làm ảnh hưởng đến chất lượng kết quả thẩm tra của Ban HĐND²⁸. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp vẫn còn hạn chế, số lượng đại biểu tham gia chất vấn chưa nhiều, chủ yếu tập trung vào đại biểu HĐND chuyên trách²⁹.

- Việc tổ chức giám sát chuyên đề mặc dù có nhiều chuyên biên tích cực nhưng có nội dung chưa bao quát hết các vấn đề trong từng lĩnh vực theo nhiệm vụ được giao; giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐND đã ban hành còn hạn chế. Vẫn còn 90/135³⁰ xã chưa tổ chức giám sát chuyên đề của HĐND;

²⁶ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng Nghị quyết về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

²⁷ (1) Xã Sơn Lang; (2) Krong; (3) Ia Mơ: chỉ có 01 công chức trực tiếp tham mưu, giúp việc cho HĐND xã; (4) xã Hoài Ân: không có biên chế công chức bố trí tham mưu hoạt động HĐND, hợp đồng 01 biên chế VP; (5) các xã An Toàn, An Vinh, An Hòa chỉ bố trí 01 công chức kiêm nhiệm; (6) xã Ia Rbol 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND kiêm nhiệm tham mưu, chưa bố trí được chuyên viên trực tiếp tham mưu, phụ trách riêng hoạt động của HĐND xã; (7) xã Đak Rong công chức khối chính quyền của xã còn thiếu 11/32 biên chế; (8) xã Vĩnh Thạnh chưa có chuyên viên chuyên trách tham mưu cho hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND xã.

²⁸ Theo báo cáo của xã Xuân An, Phù Mỹ, phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, xã Canh Vinh, phường Bình Định, phường An Nhơn, An Nhơn Đông, xã An Nhơn Tây, xã Tây Sơn, xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Ngô Mỹ, xã Cát Tiến, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Bắc, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc, xã Ia Ly, xã Cửu An, xã Ya Hội, ...

²⁹ Như cấp tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 chủ yếu đại biểu chuyên trách đặt câu hỏi chất vấn.

³⁰ Trừ các đơn vị sau đã tổ chức giám sát chuyên đề HĐND. Cụ thể: các phường: Quy Nhơn, An Nhơn, An Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Tây, Thống Nhất, An Khê và các xã: Kim Sơn, Đê Gi, Hòa Hội, Phù Mỹ, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Đak Pơ, Ya Hội, Kbang, Kông Bơ La, Đak Rong, Krong, Ia Rbol, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Grai, Krái, Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, ALbá, Chư Pưh, Ia Hrí, Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, Sró, Đak Song, Chơ Long, Pờ Tó, Kon Chiêng, Chư A Thai.

hoạt động tổ chức phiên giải trình hoặc chất vấn giữa hai kỳ họp HĐND của cấp xã chưa thường xuyên³¹.

- Việc đề xuất các nội dung giám sát, khảo sát chuyên đề của HĐND chủ yếu tập trung ở các đại biểu hoạt động chuyên trách.

- Việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của một số Tổ đại biểu còn chậm, chưa khoa học, chưa phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền (còn tổng hợp một số ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã). Chất lượng trả lời, giải quyết một số ý kiến, kiến nghị cử tri của các cơ quan hữu quan chưa cao.

- Hoạt động chất vấn tại kỳ họp chưa được phát huy, còn ngại va chạm nên ít tham gia hoạt động chất vấn; các đại biểu chủ yếu tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến đối với các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, chưa dành nhiều thời gian để đặt câu hỏi chất vấn, truy vấn để làm rõ trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành và những vấn đề cử tri quan tâm.

- Hoạt động giám sát của một số Tổ đại biểu và đại biểu chưa được chú trọng đúng mức³² và có xã chưa tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND³³; chất vấn và trả lời chất vấn có lúc chưa đi vào chiều sâu; việc theo dõi, giám sát tại địa bàn của một số đại biểu còn hạn chế.

- Năng lực, kỹ năng (kinh nghiệm) của một số đại biểu HĐND cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc tái giám sát, giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát ở một số nơi còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, việc số hóa tài liệu, ứng dụng phần mềm trong tổ chức kỳ họp vẫn còn hạn chế. Một số Tổ đại biểu HĐND chưa tích cực trong triển khai hoạt động giám sát chuyên đề; hoạt động giám sát của đại biểu HĐND còn ít.

- Một số xã nguồn thu ngân sách chưa đảm bảo kinh phí chi cho một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND xã theo Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh³⁴; việc thực hiện chế độ, kinh phí chi trả cho hoạt động HĐND và khảo sát thực địa còn thấp hơn quy định chung của tỉnh do phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách địa phương³⁵.

b) Khó khăn, bất cập

- Một số quy định của pháp luật chưa có quy định cụ thể, đồng bộ và thống nhất.³⁶

³¹ Có 114/135 xã chưa tổ chức.

³² Theo báo cáo của xã An Lương.

³³ Theo báo cáo xã Đức Cơ.

³⁴ Xã Ya Hội, Ia Pa.

³⁵ Xã An Vinh.

³⁶ Như theo phản ánh của (1) xã Kbang: Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 và khoản 3 Điều 30 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2025; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 114/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Việc xác định đối tượng giám sát trực tiếp của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND cấp xã đối với nhóm “cơ quan khác ở địa phương”, “cơ quan nhà nước khác ở địa phương” còn chưa rõ, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc tổ chức bộ máy chính quyền cấp xã nhưng thực hiện nhiệm vụ nhà nước trên địa bàn. Trong thực tế, một số cơ quan, đơn vị tổ chức theo ngành dọc hoặc thuộc cơ quan cấp

- Sau sắp xếp địa bàn xã rộng, khối lượng nhiệm vụ phân cấp cho HĐND các cấp ngày càng lớn, trong khi đó số lượng cán bộ hoạt động chuyên trách HĐND ít³⁷ nên việc dành thời gian nghiên cứu, tham mưu hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND còn hạn chế.

- Vẫn còn khuyết một số chức danh HĐND chưa được kiện toàn³⁸; việc xếp ngạch chuyên viên chính đối với Phó Trưởng Ban HĐND chuyên trách³⁹ và chế độ phụ cấp chức vụ kiêm nhiệm đối với các chức danh của HĐND xã chưa được quan tâm và hướng dẫn cụ thể; chưa có hướng dẫn việc bố trí công chức giúp việc chuyên trách cho HĐND xã.

- Chưa có chế tài đủ mạnh để theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau giám sát; hiệu lực, hiệu quả thực hiện một số kiến nghị giám sát chưa cao.

- Nguồn kinh phí dành cho hoạt động của HĐND còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư, bổ sung đồng bộ trang thiết bị. Hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin được hình thành trong quá trình tổ chức bộ máy mới nên chưa đồng bộ, chưa trang bị máy tính bảng cho đại biểu và chưa triển khai được mô hình “Kỳ họp không giấy”⁴⁰.

- Công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND xã trong điều kiện tổ chức bộ máy mới, khối lượng công việc tăng, yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tính chuyên môn hóa ngày càng cao; trong khi đó hiện nay hầu hết các xã đều chỉ có 01 công chức đảm nhận nhiệm vụ tham mưu, phục vụ hoạt động chung của HĐND, thậm chí có đơn vị chưa có công chức bố trí phải thực hiện kiêm nhiệm⁴¹, dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND.

- Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk) của HĐND và UBND xã vẫn đang sử dụng chung một tài khoản, khó khăn, bất cập trong xử lý, theo dõi văn bản đi và đến của HĐND xã, dễ bị nhầm lẫn với văn bản của UBND xã, quy trình phê duyệt và luồng chuyển văn bản cho Thường trực, các Ban chưa bảo đảm tính độc lập theo đúng chức năng, thẩm quyền.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

tỉnh, cấp khu vực có chức năng, nhiệm vụ và quan hệ quản lý khác nhau, dẫn đến khó xác định phạm vi, nội dung và phương thức giám sát trực tiếp của HĐND cấp xã. Đồng thời, việc phân định giữa thẩm quyền giám sát của HĐND cấp xã với HĐND cấp tỉnh và cơ quan chủ quản cấp trên còn có cách hiểu chưa thống nhất. (2) **Phường Hoài Nhơn Tây:** Hiện nay khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, thẩm quyền của HĐND phường không có quy định chất vấn đối với Tòa án khu vực thuộc tỉnh nên HĐND phường không có thẩm quyền chất vấn đối với Chánh án hoặc hoạt động của Tòa án nhân dân khu vực.

³⁷ như cấp xã: 429/1.741 người, chiếm tỷ lệ 24,64% so với tổng số các chức danh HĐND cấp xã được phê chuẩn), còn lại chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm (như cấp xã: 1.312/1.741 người, chiếm tỷ lệ 75,36% so với tổng số chức danh HĐND cấp xã được phê chuẩn).

³⁸ Như: Xã Hòa Hội: Khuyết chức danh Chủ tịch HĐND do chuyển công tác đến địa phương khác; xã Ia Mơ: khuyết 02 Phó trưởng ban chuyên trách; xã Nhơn Châu: Hiện tại biên chế HĐND xã được bố trí 03 người chuyên trách, nhưng mới có 01 Phó Chủ tịch HĐND xã, còn thiếu 02 phó trưởng ban chuyên trách do không có người để bố trí và thiếu công chức tham mưu công tác HĐND xã.

³⁹ Xã Cửu An.

⁴⁰ Phường Hoài Nhơn Nam, xã An Vinh, xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Tờ Tung.

⁴¹ Như: xã Bình Khê, Tây Sơn, An Hòa, An Vinh, An Toàn, Ia Nan, phường Hoài Nhơn Tây; xã Đak Rong, Hoài Ân hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Đầu nhiệm kỳ gắn với quá trình kiện toàn tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên nhiều quy định pháp luật liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung đồng bộ, thống nhất, kịp thời hoặc văn bản có nhiều điểm mới, thay đổi, dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện của HĐND các cấp gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sau sắp xếp, khối lượng công việc phát sinh lớn, nhiều nội dung ngoài kế hoạch, HĐND tỉnh phải tập trung chuẩn bị tổ chức nhiều kỳ họp chuyên đề để kịp thời quyết định những vấn đề quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nên một số hoạt động khác chưa được triển khai đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Một số địa phương vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc⁴²; kinh phí hoạt động còn hạn hẹp, phụ thuộc nhiều vào sự cân đối ngân sách của địa phương mình nên phần nào ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp.

- Nhiều kiến nghị của cử tri liên quan đến đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng cần nguồn kinh phí lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế; một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư công, y tế, lao động, người có công,... còn thiếu hướng dẫn cụ thể của cơ quan Trung ương, dẫn đến việc giải quyết kiến nghị cử tri kéo dài.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Biên chế bố trí chuyên viên của Văn phòng HĐND và UBND xã còn thiếu so với quy định (*theo báo cáo của cấp xã có 103/135 xã chỉ bố trí 01 chuyên viên tham mưu phục vụ hoạt động của HĐND, 05/135 đơn vị (gồm: xã Krong, Ia Nan, Kon Chiêng, Lơ Pang và xã Hoài Ân) chưa bố trí công chức tham mưu*); đồng thời chưa có hướng dẫn cụ thể vị trí việc làm cho công chức tham mưu phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã.

- Thường trực HĐND các cấp đã tích cực, quyết liệt trong việc đôn đốc các cơ quan chức năng khẩn trương xem xét, giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tuy nhiên, có nội dung kiến nghị chậm được giải quyết do tính chất phức tạp, cần có thời gian, lộ trình thực hiện phù hợp khả năng ngân sách hoặc phải chờ văn bản hướng dẫn, phê duyệt của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền, dẫn đến chưa thể xử lý dứt điểm trong kỳ báo cáo.

- Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa một số cơ quan trong thời gian đầu vận hành bộ máy mới có lúc, có nơi chưa thật sự kịp thời; chất lượng chuẩn bị hồ sơ của một số cơ quan chuyên môn trình trong công tác tham mưu, đề xuất UBND các nội dung trình kỳ họp HĐND chưa đồng đều, phải bổ sung, chỉnh lý; việc cập nhật số liệu từ cơ sở có nội dung chưa đáp ứng ngay yêu cầu nghiên cứu, thẩm tra, giám sát nên ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ chuẩn bị kỳ họp.

⁴² Như xã Kon Chiêng thiếu phòng làm việc; xã Hra thiếu phòng làm việc, máy in; xã Đk Somei thiếu 03 máy tính, 02 máy in

- Một số đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các sở, ngành và địa phương có khối lượng công việc chuyên môn lớn, quỹ thời gian hạn chế nên việc dành thời gian cho hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu HĐND chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Năng lực, kỹ năng hoạt động của một số đại biểu HĐND, nhất là ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND trong giai đoạn hiện nay.

(Kèm theo Phụ lục số 04)

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan một số nội dung kiến nghị sau:

- Xem xét xây dựng đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để làm cơ sở các địa phương theo dõi, thu thập thông tin, đề xuất lựa chọn nội dung chuyên đề giám sát, vấn đề giám sát phù hợp, tránh trùng lặp về nội dung, đối tượng giám sát theo quy định khoản 1 Điều 39 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND về hoạt động giám sát của HĐND.

- Quy định thống nhất việc thực hiện chế độ, định mức bảo đảm hoạt động HĐND các cấp (trong đó có các mức chi đảm bảo hoạt động giám sát của HĐND) làm cơ sở pháp lý cho HĐND các tỉnh, thành phố thực hiện.

- Quy định rõ cách thức, điều kiện đảm bảo cho Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thực hiện giám sát theo quy định.

2. Đối với Thường trực HĐND tỉnh

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đại biểu HĐND, nhất là kỹ năng giám sát chuyên đề, kỹ năng thẩm tra, kỹ năng chất vấn và kỹ năng xử lý thông tin phục vụ giám sát; đồng thời tiếp tục quan tâm hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp xã trong nhiệm kỳ 2026-2031, nhất là những nội dung mới phát sinh sau sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương.

- Quan tâm hướng dẫn thống nhất về phương thức tổ chức hoạt động của các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế sau sắp xếp địa bàn dân cư.

3. Đối với các Ban HĐND tỉnh: Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các Ban HĐND tỉnh với HĐND cấp xã theo từng lĩnh vực; lựa chọn một số mô hình, cách làm hiệu quả để phổ biến, nhân rộng.

4. Đối với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành

4.1. Kiến nghị chung

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; kịp thời tháo gỡ khó khăn về thẩm quyền, quy trình, nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực thực hiện.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, chuẩn hóa hạ tầng chuyển đổi số phục vụ hoạt động HĐND cấp xã.

4.2. Đối với Sở Nội vụ: Đề nghị Sở quan tâm, kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

- Hướng dẫn cụ thể vị trí việc làm công chức tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc hiện nay theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bổ sung chế độ phụ cấp kiêm nhiệm hoặc hỗ trợ trách nhiệm đối với chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã do Bí thư Đảng uỷ kiêm nhiệm và chức danh Trưởng các Ban của HĐND.

- Hướng dẫn việc xếp ngạch chuyên viên chính đối với Phó Trưởng Ban HĐND chuyên trách.

5. Đối với Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND cấp xã

- Tăng cường giám sát việc triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh và HĐND cấp mình, nhất là các chính sách trực tiếp liên quan đến người dân; chú trọng giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và việc thực hiện các chính sách sau khi chuyển giao, phân cấp nhiệm vụ cho cấp xã.

- Phát huy vai trò của Tổ đại biểu và từng đại biểu HĐND; tăng cường tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, theo dõi việc giải quyết kiến nghị và phản ánh kịp thời các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả hồ sơ điện tử và các công cụ quản lý, theo dõi công việc.

6. Đối với UBND cấp xã

- Bố trí đủ biên chế để kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức tham mưu, giúp việc cho HĐND cấp xã theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Cân đối, bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để từng bước bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo quy định Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh⁴³.

D. NHIỆM VỤ TỪ NAY ĐẾN QUÝ IV NĂM 2026

- Phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị đầy đủ nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các kỳ họp HĐND; tổ chức các kỳ họp thường lệ và chuyên đề theo yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và nâng cao chất lượng kỳ họp.

⁴³ Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

- Duy trì các phiên họp thường kỳ hằng tháng, hằng tuần và tổ chức các phiên họp đột xuất khi cần thiết; kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền Thường trực HĐND theo quy định. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND; phối hợp chuẩn bị nội dung kỳ họp, chương trình giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND theo chương trình đã đề ra trong năm 2026. Đồng thời, tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát; nghiên cứu tổ chức phiên giải trình giữa hai kỳ họp đối với những nội dung cử tri quan tâm và có nhiều vấn đề cần làm rõ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ; tiếp nhận, xử lý, theo dõi và đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của cá nhân, tổ chức theo quy định; Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND và công tác phản biện xã hội theo quy định.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND; tăng cường nghiên cứu, nắm bắt tình hình thực tế tại địa bàn, chủ động phát hiện những vấn đề phát sinh để đề xuất Thường trực HĐND xem xét, giám sát, khảo sát.

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; tăng cường trao đổi thông tin trong công tác chuẩn bị kỳ họp, giám sát, tiếp xúc cử tri và giải quyết các vấn đề phát sinh ở địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hệ thống Văn phòng điện tử trong xử lý công việc, quản lý hồ sơ, trao đổi thông tin và thực hiện chế độ báo cáo.

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND năm 2026.

Trên đây là Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND cấp tỉnh và cấp xã từ sau Kỳ họp thứ Nhất, nhiệm kỳ 2026-2031 đến nay và nhiệm vụ từ nay đến quý IV năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thành phần dự Hội nghị theo Kế hoạch số 29/KH-TTHĐND ngày 24/8/2026;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- LĐ các phòng: Công tác HĐND, HCTCQT;
- Lưu: VT, Giang.01.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 03
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT CHUYÊN ĐỀ
(kèm theo Báo cáo số /BC-TTHĐND
ngày /9/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Đơn vị	Giám sát của HĐND	Giám sát của Thường trực HĐND	Giám sát của các Ban HĐND	Khảo sát các Ban HĐND	Phiên giải trình/chất vấn
1	Cấp tỉnh		02	03	06	01
2	Cấp xã	55	173	256	189	26
	Tổng	55	175	259	195	27

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ TỔ CHỨC KỲ HỌP VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHĐND
ngày /9/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Đơn vị	Số kỳ họp HĐND thường lệ (giữa năm 2026)	Số kỳ họp HĐND chuyên đề	Tổng số nghị quyết HĐND ban hành	Nghị quyết quy phạm pháp luật	Nghị quyết hành chính (cá biệt)
1	Cấp tỉnh	01	04	137	51	86
2	Cấp xã	135	372	3215	33	3182
	Tổng	136	376	3352	84	3.268

PHỤ LỤC 01

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HĐND

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHĐND ngày /9/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đại biểu được bầu đầu nhiệm kỳ	Tổng số đại biểu hiện có	Số đại biểu giảm, khuyết hoặc có biến động từ đầu nhiệm kỳ	Thành viên TTHĐND		Ban VHXH		Ban KTNS		Ban Pháp chế		Ban Dân tộc		Số Tổ đại biểu HĐND đã thành lập	Số tổ trưởng, tổ phó Tổ đại biểu đã được phân công	Số chức danh thuộc HĐND còn khuyết hoặc chưa kiện toàn	Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND	Chương trình công tác; chương trình giám sát; kế hoạch kỳ họp và các văn bản điều hành chủ yếu đã ban hành	Số công chức được phân công trực tiếp tham mưu hoạt động HĐND	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động HĐND
				Số chuyên trách	Kiểm nhiệm	Số chuyên trách	Kiểm nhiệm	Số chuyên trách	Kiểm nhiệm	Số chuyên trách	Kiểm nhiệm	Số chuyên trách	Kiểm nhiệm							
Cấp tỉnh	85	85	0	06	01	04	05	04	05	03	05	03	05	08	18	01	Đã ban hành	Đã ban hành	Đảm bảo	Cơ bản đảm bảo
Cấp xã	2965	2941	24	155	389	137	461	137	462	-	-	-	-	632	1077	13	Đã ban hành	Đã ban hành	160	Cơ bản đảm bảo

PHỤ LỤC SỐ 04

Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị về tổ chức, hoạt động của HĐND cấp xã (Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHĐND ngày /9/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
1	Tổ chức, nhân sự và kiện toàn các chức danh của HĐND	- Một số địa phương còn khuyết chức danh thuộc HĐND; đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm cao; một số chức danh lãnh đạo HĐND, các Ban HĐND đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn nên thời gian dành cho công tác HĐND còn hạn chế¹. - Cán bộ chuyên trách HĐND và công chức tham mưu, giúp việc tại một số nơi còn mỏng, chưa tương xứng với khối lượng công việc sau sắp xếp; có nơi chưa bố trí được công chức có chuyên môn phù hợp để tham mưu thường xuyên cho Thường trực và các Ban HĐND². - Đa phần đại biểu mới tham gia HĐND nhiệm kỳ lần đầu còn lúng túng trong nghiên cứu tài liệu, thẩm tra, giám sát, thảo luận, chất vấn; chất lượng hoạt động giữa các đại biểu chưa đồng đều³.	- Đây là nhiệm kỳ mới gắn với việc tiếp tục thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời với quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy để phù hợp với mô hình mới nên khối lượng công việc phát sinh lớn, địa bàn hoạt động rộng hơn. - Phần lớn đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm và tham gia lần đầu hoạt động HĐND nên chưa có nhiều kỹ năng chuyên sâu, kinh nghiệm nên phân nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động HĐND.	- Rà soát, kịp thời kiện toàn các chức danh thuộc HĐND còn khuyết; quan tâm bố trí đủ nhân sự chuyên trách và công chức tham mưu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của HĐND cấp xã. - Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề cho Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND cấp xã; tập trung vào kỹ năng thẩm tra, giám sát, khảo sát, chất vấn, giải trình, nghiên cứu chính sách và xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn. - Tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, ưu tiên hỗ trợ đại biểu mới và địa phương có nhiều thay đổi về tổ chức, nhân sự sau sắp xếp.

¹ Theo báo cáo của phường An Phú, phường Hoài Nhơn Đông, xã Chư Krey, xã Ia Nan, xã Bàu Cạn, xã Tây Sơn.

² xã Bờ Ngoong, xã Vĩnh Thạnh, xã Ia Mơ, xã Nhơn Châu, xã Ia Hrug, xã Tây Sơn.

³ xã Chư Krey, xã Chư Puh, phường Hoài Nhơn Đông, xã Ia Hru, xã Phù Mỹ Nam, xã Chư Sê.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
2	Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và quan hệ phối hợp	- Một số địa phương còn lúng túng trong phân định trách nhiệm, thẩm quyền và quy trình xử lý một số công việc giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND với UBND, Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan liên quan⁴. - Công tác phối hợp, trao đổi và cung cấp thông tin giữa HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và một số cơ quan chuyên môn có lúc có nơi chưa kịp thời, nhất là trong chuẩn bị kỳ họp, cung cấp tài liệu thẩm tra, giám sát và giải quyết kiến nghị cử tri⁵. - Một số địa phương còn vướng mắc trong việc xây dựng và vận hành quy trình tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi và ban hành văn bản của HĐND trên môi trường điện tử; chế độ thông tin, báo cáo có lúc chưa thật sự đồng bộ, thống nhất⁶.	- Thực hiện theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phạm vi nhiệm vụ sau sắp xếp có nhiều thay đổi; một số nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền cho cấp xã. - Các quy trình nội bộ đã và đang trong quá trình tiếp tục để hoàn thiện; việc trao đổi thông tin giữa một số cơ quan, đơn vị trong thời gian đầu vận hành bộ máy mới chưa đồng bộ. - Nhận thức và kỹ năng áp dụng quy trình điện tử giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều.	- Thường trực HĐND tỉnh nghiên cứu hướng dẫn, cung cấp mẫu tham khảo về Quy chế làm việc, quy chế phối hợp và quy trình xử lý công việc phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. - Tăng cường tổ chức hội nghị giao ban, trao đổi nghiệp vụ để thống nhất cách hiểu và cách thực hiện đối với những nội dung còn có cách áp dụng khác nhau. - HĐND cấp xã tiếp tục rà soát, cụ thể hóa trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trong Quy chế làm việc; duy trì cơ chế trao đổi thông tin định kỳ giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

⁴ xã Kông Chiêng, xã Ia Hrug, xã Ân Tường, xã Ia Nan, xã Ia Tul, xã Ayun.

⁵ xã Kông Chiêng, xã Chư Krey, xã Ia Hru, xã Ia Le, xã Kim Sơn, phường Tam Quan.

⁶ phường Thống Nhất, phường An Phú, xã Kim Sơn, xã Sró, xã Chư A Thai, xã Vạn Đức.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
3	Tổ chức kỳ họp, thẩm tra và ban hành nghị quyết	- Một số báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và tài liệu do UBND, cơ quan chuyên môn chuẩn bị gửi đến HĐND và các Ban HĐND thẩm tra còn chậm, có trường hợp sát ngày tổ chức kỳ họp hoặc phải tiếp tục bổ sung, chỉnh lý, làm giảm thời gian nghiên cứu và thẩm tra⁷. - Đầu nhiệm kỳ phát sinh nhiều kỳ họp chuyên đề, nhiều nội dung cần xem xét, quyết định trong thời gian ngắn, tạo áp lực đối với công tác chuẩn bị kỳ họp và thẩm tra⁸. - Một số nội dung trình HĐND có tính chuyên môn, kỹ thuật cao như tài chính - ngân sách, đầu tư công, đất đai, quy hoạch; trong khi thành viên các Ban HĐND chủ yếu kiêm nhiệm, điều kiện tiếp cận số liệu và thời gian nghiên cứu còn hạn chế⁹. - Chất lượng thẩm tra ở một số nội dung chưa thật sự sâu; việc khảo sát thực tế trước thẩm tra chưa được thực hiện thường xuyên do thời gian chuẩn bị ngắn và nguồn lực hạn chế¹⁰.	- Khối lượng nội dung cần xử lý sau sắp xếp lớn, trong khi nhiều cơ chế, chính sách cần phải rà soát, điều chỉnh hoặc ban hành mới. - Một số cơ quan, đơn vị chuyên môn chưa thực hiện nghiêm tiến độ chuẩn bị, gửi hồ sơ; việc phối hợp giữa cơ quan trình và Ban HĐND có lúc có việc chưa thật sự chặt chẽ. - Kỹ năng thẩm tra các nội dung chuyên sâu của một số đại biểu còn hạn chế; thiếu thời gian và điều kiện khảo sát thực tế.	- UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm thời hạn chuẩn bị, gửi hồ sơ; hạn chế tối đa việc gửi tài liệu sát ngày họp hoặc bổ sung, thay đổi hồ sơ nhiều lần. - Xây dựng lịch và tiến độ chuẩn bị kỳ họp từ sớm, quy định rõ thời hạn và trách nhiệm của cơ quan chuẩn bị từng nội dung. - Tăng cường trao đổi giữa Ban HĐND với cơ quan trình ngay từ giai đoạn chuẩn bị chính sách; đối với nội dung trình kỳ họp có phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng cần chủ động khảo sát để nắm tình hình trước khi tổ chức phiên thẩm tra tham mưu cho HĐND, Thường trực HĐND xem xét, quyết định. - Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ ban hành nghị quyết và kỹ năng thẩm tra các lĩnh vực chuyên sâu.

⁷ xã Ia Pa, xã Chư Krey, phường An Phú, xã Phù Mỹ, xã Ia Le, xã Ya Hội.

⁸ xã Chư Krey, xã Ia Pa, xã Ya Hội, phường An Nhơn, xã Ia Pia, xã Ia Tul.

⁹ phường An Phú, xã Gào, xã Kbang, xã Chư Puh, xã Đak Pơ, xã Canh Vinh.

¹⁰ xã Ia Le, xã Phù Cát, xã An Vinh, xã Gào, xã Ya Hội, xã Ia Dreh.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
4	Hoạt động giám sát, khảo sát, chất vấn, giải trình và theo dõi kiến nghị	- Một số địa phương, số cuộc giám sát chuyên đề, khảo sát chưa nhiều; phạm vi và phương pháp giám sát còn hạn chế, chưa bao quát hết những vấn đề nổi cộm ở cơ sở¹¹. - Hoạt động chất vấn của đại biểu tại một số kỳ họp còn ít; một số đại biểu, nhất là đại biểu mới còn e dè, chưa chủ động nghiên cứu tranh luận, truy vấn và làm rõ trách nhiệm đối với vấn đề được chất vấn¹². - Hoạt động giải trình của Thường trực HĐND giữa hai kỳ họp ở một số địa phương chưa được tổ chức thường xuyên¹³. - Việc thu thập hồ sơ, số liệu phục vụ giám sát tại một số thời điểm còn chậm; địa bàn sau sắp xếp rộng, đối tượng giám sát nhiều, làm tăng thời gian và chi phí tổ chức khảo sát, giám sát thực tế¹⁴. - Việc giải quyết kiến nghị cử tri hoặc kiến nghị sau giám sát còn chậm, chưa dứt điểm; hoạt động tái giám sát đối với nội dung chậm thực hiện chưa được tiến hành thường xuyên¹⁵.	- Kỹ năng giám sát, chất vấn, giải trình của một số đại biểu chưa đồng đều; đại biểu kiêm nhiệm có ít thời gian nghiên cứu chuyên sâu. - Một số vấn đề cử tri kiến nghị liên quan nhiều cơ quan, đơn vị hoặc vượt thẩm quyền cấp xã hay đòi hỏi nguồn lực đầu tư kinh phí lớn nên chưa thể giải quyết ngay. - Cơ chế theo dõi tiến độ thực hiện kiến nghị ở một số địa phương chưa cụ thể về thời hạn, trách nhiệm và kết quả cuối cùng.	- Lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề nổi cộm, bức xúc, trực tiếp liên quan quyền lợi của người dân và hiệu quả thực hiện nghị quyết HĐND. - Tăng cường tổ chức phiên giải trình của Thường trực HĐND giữa hai kỳ họp; nâng cao chất lượng chất vấn tại kỳ họp theo hướng làm rõ trách nhiệm, giải pháp và thời hạn thực hiện. - Thiết lập cơ chế theo dõi kiến nghị sau giám sát theo danh mục, xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và kết quả xử lý; đối với nội dung chậm thực hiện cần xem xét tái giám sát hoặc đưa ra chất vấn, giải trình. - Các cơ quan, đơn vị được giám sát thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và cung cấp đầy đủ hồ sơ, số liệu; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND.

¹¹ phường Hoài Nhơn Đông, phường Hội Phú, xã An Lương, xã Ia Hru, xã Chư Sê, xã Đak Song.

¹² phường Hoài Nhơn Đông, xã Chư Krey, xã Chư Puh, xã Ia Nan, phường Thống Nhất, xã Đức Cơ.

¹³ xã Đak Song, xã Sró, xã Ia Nan, xã Hòa Hội, xã Ia Hrun, xã Phù Mỹ Bắc.

¹⁴ xã Ia Hru, xã Ia Le, xã Ia Dreh, xã Kon Gang, xã Phú Túc, xã Chư Puh.

¹⁵ phường Quy Nhơn Nam, xã Krong, xã Pờ Tó, xã Ia Hru, xã Chư Sê, xã Ia Tul.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
5	Hoạt động của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân	- Chất lượng hoạt động giữa các Tổ đại biểu và giữa các đại biểu chưa đồng đều; một số Tổ chưa duy trì sinh hoạt thường xuyên hoặc nội dung sinh hoạt chưa thật sự sâu¹⁶. - Một số đại biểu chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu, ít tham gia phát biểu, thảo luận, chất vấn; khả năng theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị thuộc địa bàn ứng cử còn hạn chế¹⁷. - Công tác tiếp xúc cử tri cơ bản được duy trì, nhưng tại một số nơi thành phần cử tri tham dự chưa đa dạng; còn một số kiến nghị chưa giải quyết dứt điểm, có lúc có nơi việc thông tin kết quả giải quyết đến cử tri chưa đầy đủ.¹⁸ - Việc phân loại, chuyển, theo dõi và tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri ở một số địa phương còn thủ công, chưa hình thành cơ sở dữ liệu theo dõi thống nhất¹⁹. - Công tác tiếp công dân của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND tại một số nơi còn phụ thuộc lịch công tác của đại biểu kiêm nhiệm; việc theo dõi kết quả xử lý đơn, kiến nghị sau tiếp công dân cần được tăng cường²⁰.	- Phần lớn đại biểu HĐND chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm; kỹ năng tiếp xúc cử tri, tổng hợp, phân loại và theo dõi kiến nghị chưa đồng đều. - Một số kiến nghị liên quan lĩnh vực phức tạp, tồn tại kéo dài, cần nguồn lực hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên. - Công cụ quản lý, theo dõi kiến nghị cử tri và đơn thư ở một số nơi chưa được số hóa, liên thông.	- Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ đại biểu; duy trì sinh hoạt định kỳ, gắn nội dung sinh hoạt với tình hình địa bàn, kiến nghị cử tri và chương trình kỳ họp, giám sát. - Đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri theo hướng phù hợp từng nhóm đối tượng và địa bàn; tăng cường tiếp xúc theo chuyên đề, lĩnh vực khi cần thiết. - Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, phân loại, chuyển và theo dõi kiến nghị cử tri; thông báo đầy đủ kết quả giải quyết cho cử tri và đại biểu theo dõi. - Tăng cường trách nhiệm của đại biểu trong tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh và theo dõi kết quả xử lý; những nội dung kéo dài cần tổng hợp để Thường trực HĐND xem xét đưa vào giám sát, chất vấn hoặc giải trình.

¹⁶ xã An Lương, phường Hoài Nhơn Bắc, xã Phú Túc, xã Tuy Phước Bắc, xã Ayun, xã Ia Hru.

¹⁷ phường Hoài Nhơn Đông, xã An Lương, xã Chư Puh, xã Chư Sê, xã Ia Pa, xã Ia Hru.

¹⁸ phường Thống Nhất, phường Quy Nhơn Nam, xã Ia Hru, xã Ia Le, xã Ayun, xã Ia Rsai.

¹⁹ phường Thống Nhất, xã Sró, phường An Phú, xã Biển Hồ, xã Ia Hrug, xã Kim Sơn.

²⁰ xã Tuy Phước Bắc, xã Phù Mỹ Nam, xã Đak Đoa, xã Biển Hồ, phường Thống Nhất, xã Đức Cơ.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
6	Công tác tham mưu, phục vụ; kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số	6.1. Công tác tham mưu, phục vụ - Công chức tham mưu, phục vụ HĐND cấp xã tại nhiều địa phương phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc; khối lượng nhiệm vụ sau sắp xếp tăng trong khi nhân lực chuyên trách còn hạn chế²¹. - Kinh nghiệm tham mưu đối với các nội dung chuyên sâu như thẩm tra ngân sách, đầu tư công, xây dựng nghị quyết, giám sát và theo dõi kiến nghị chưa đồng đều²². - Việc chuẩn bị tài liệu, tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo báo cáo, kế hoạch, đề cương giám sát và phục vụ kỳ họp có thời điểm còn gấp; chất lượng tham mưu giữa các địa phương chưa đồng đều²³. - Cơ chế phối hợp giữa công chức tham mưu HĐND với các bộ phận chuyên môn của UBND trong cung cấp số liệu, hồ sơ có lúc chưa kịp thời²⁴.	6.1. Công tác tham mưu, phục vụ - Bộ máy tham mưu sau sắp xếp đang trong quá trình ổn định; một số cán bộ nhận nhiệm vụ mới, chưa có nhiều kinh nghiệm về hoạt động HĐND. - Khối lượng công việc tăng nhưng biên chế, nhân lực tham mưu có hạn; công chức phải xử lý đồng thời nhiều nhiệm vụ. - Chưa có đầy đủ các mẫu biểu, quy trình nghiệp vụ thống nhất cho một số loại công việc mới hoặc phát sinh.	6.2. Công tác tham mưu, phục vụ - Quan tâm bố trí, ổn định đội ngũ tham mưu, phục vụ HĐND cấp xã; lựa chọn công chức có năng lực tổng hợp và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. - Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp biểu mẫu tham khảo và tổ chức bồi dưỡng thực hành về chuẩn bị kỳ họp, thẩm tra, giám sát, chất vấn, giải trình và theo dõi kiến nghị. - Tăng cường trao đổi, chia sẻ tài liệu và kinh nghiệm giữa bộ phận tham mưu cấp tỉnh với cấp xã; xây dựng đầu mối hỗ trợ nghiệp vụ đối với các vấn đề phát sinh.

²¹ xã Bờ Ngoong, xã Bình Khê, xã Ia Hrun, xã Nhơn Châu, xã Đak Song, xã Tây Sơn.

²² xã Kông Chiêng, phường Hoài Nhơn, xã Kbang, xã Phù Cát, phường Tam Quan, xã Gào.

²³ xã Ia Le, xã Ia Hru, xã Ya Hội, xã Ngô Mây, xã Kim Sơn, xã Ia Tul.

²⁴ (xã Ia Hru, xã Ia Le, xã Ia Hrun, xã Kông Chiêng, xã Biển Hồ, phường An Nhơn).

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
		6.2. Về kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số - Một số địa phương phản ánh kinh phí dành cho hoạt động HĐND, nhất là giám sát, khảo sát thực địa, tập huấn, tiếp xúc cử tri và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ²⁵. - Sau sắp xếp, địa bàn quản lý rộng hơn làm tăng nhu cầu đi lại, khảo sát, giám sát; trong khi nguồn lực và điều kiện bảo đảm hoạt động giữa các xã, phường không đồng đều²⁶. - Trang thiết bị phục vụ hoạt động HĐND tại một số nơi còn thiếu hoặc chưa đồng bộ; hạ tầng mạng, máy tính và thiết bị phục vụ kỳ họp điện tử, xử lý văn bản điện tử chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu²⁷. - Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý tài liệu kỳ họp, hồ sơ giám sát, kiến nghị cử tri và hoạt động đại biểu chưa đồng đều; một số quy trình vẫn thực hiện thủ công, gây khó khăn trong theo dõi, tổng hợp và tra cứu²⁸.	6.2. Về kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số - Nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế; nhu cầu đầu tư sau sắp xếp lớn, phải ưu tiên nhiều nhiệm vụ cấp thiết khác. - Hạ tầng, trang thiết bị được tiếp nhận từ các đơn vị trước sắp xếp có chất lượng, cấu hình và khả năng kết nối khác nhau. - Kỹ năng sử dụng hệ thống số của một bộ phận cán bộ, đại biểu còn hạn chế; chưa có nền tảng quản lý hoạt động HĐND thống nhất trên toàn tỉnh.	6.2. Về kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số - Quan tâm bố trí kinh phí bảo đảm hoạt động HĐND theo yêu cầu nhiệm vụ, nhất là hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri và đào tạo, bồi dưỡng. - Rà soát, từng bước chuẩn hóa trang thiết bị, hạ tầng mạng và điều kiện kỹ thuật phục vụ kỳ họp, xử lý văn bản, họp trực tuyến và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Nghiên cứu xây dựng hoặc tích hợp nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý tài liệu kỳ họp, hoạt động giám sát, kiến nghị cử tri, lịch công tác và trao đổi nghiệp vụ giữa HĐND tỉnh với HĐND cấp xã. - Tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống số cho đại biểu và cán bộ tham mưu; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật tài liệu trong quá trình số hóa.

²⁵ xã Ia Pa, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, xã Ân Tường, xã Sơn Lang, xã Phù Mỹ Bắc.

²⁶ xã Phú Túc, xã Ia Tul, xã Chư Sê, xã Ia Rsai, xã Biên Hồ, xã Bờ Ngoong.

²⁷ xã Chư A Thai, xã An Vinh, xã HRa, xã An Nhơn Tây, xã Ân Tường, xã Vĩnh Thạnh.

²⁸ phường Thống Nhất, xã Kim Sơn, xã Ia Hru, xã Sró, xã Ia Le, phường Quy Nhơn Nam.

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
7	Nội dung khác	- Một số nhiệm vụ sau phân cấp, phân quyền và sắp xếp đơn vị hành chính phát sinh vấn đề mới, có nội dung vượt thẩm quyền hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể, khiến địa phương phải vừa thực hiện vừa xin ý kiến cơ quan cấp trên²⁹. - Một số kiến nghị của cử tri liên quan đất đai, đầu tư hạ tầng, giao thông, thủy lợi, môi trường, chính sách xã hội có phạm vi liên xã hoặc phụ thuộc nguồn lực cấp tỉnh, nên cấp xã khó chủ động xử lý dứt điểm³⁰. - Địa bàn rộng, điều kiện đi lại ở một số khu vực còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc khảo sát, giám sát trực tiếp và tổ chức tiếp xúc cử tri tại cơ sở³¹. - Còn có HĐND xã chưa được cấp dấu số của HĐND xã dẫn đến ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chuyển đổi số³².	- Giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều cơ chế, chính sách đồng thời được xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện. - Phạm vi nhiệm vụ cấp xã tăng, trong khi nguồn lực, nhân sự, dữ liệu và kinh nghiệm tổ chức thực hiện chưa đồng đều. - Một số vấn đề có tính liên ngành, liên địa phương, cần sự điều phối hoặc quyết định của cơ quan cấp trên.	- Các sở, ngành kịp thời hướng dẫn những nội dung thuộc lĩnh vực được phân cấp, phân quyền; chủ động rà soát và trả lời các vướng mắc của cấp xã, hạn chế tình trạng mỗi địa phương áp dụng khác nhau. - Thiết lập cơ chế tổng hợp định kỳ các vấn đề vượt thẩm quyền của cấp xã để Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xem xét, xử lý theo nhóm vấn đề. - Tăng cường phối hợp liên xã, liên ngành đối với những nội dung có phạm vi tác động rộng; ưu tiên xử lý các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

²⁹ xã Kông Chiêng, xã Bờ Ngoong, xã Biên Hồ, xã Vạn Đức, xã Phú Túc, xã Ân Tường.

³⁰ xã Ia Ko, xã Ia Rsai, xã Ia Băng, xã Kbang, phường Thống Nhất, phường Tam Quan.

³¹ xã Ia Hru, xã Ia Tul, xã Ia Le, xã Ia Dreh, xã Phú Túc, phường Hoài Nhơn.

³² Theo báo cáo của xã Ia Ly.